

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 05/5/2018 của HĐQT Công ty về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bằng văn bản;

- Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 của HĐQT Công ty về việc Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên bằng văn bản năm 2018 tiến hành kiểm phiếu, cụ thể như sau:

I/ Thời gian và địa điểm.

- Thời gian: Vào hồi 17h00' ngày 26/5/2018
- Địa điểm: Tại phòng họp Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Viger
- Địa chỉ: Phường Thanh Miếu – Việt Trì – Phú Thọ

II/ Thành phần Ban kiểm phiếu gồm.

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Quý | - TV HĐQT, TGD - Trưởng Ban |
| 2. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng ban Kiểm soát – Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC – Thành viên |

*** Nội dung:**

Ông Nguyễn Công Khanh báo cáo kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

1. Tổng số số phiếu đã gửi cho cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 10 tháng 5 năm 2018 là 156 phiếu lấy ý kiến, tương đương 2.402.850 cổ phần.

2. Số phiếu thu về: Đến 17h00 ngày 26/5/2018 có tổng số 23 cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, tương đương 1.971.300 cổ phần, bằng 82,04%/ tổng số cổ phần của công ty. (có danh sách kèm theo).

2.1. Số phiếu hợp lệ là 21 phiếu, tương đương 1.965.900 cổ phần = 81,82 %

2.2. Số phiếu không hợp lệ là 2 phiếu tương đương 5.400 Cổ phần = 0,22%

3. Số phiếu không có người nhận gửi quay trở về Công ty là 8 phiếu 53.596 cổ phần = 2,23%

4. Số phiếu không gửi ý kiến về Công ty là 125 phiếu tương đương 377.954 cổ phần = 15,73%

Theo Điều 37 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều 41 - Điều lệ của Công ty quy định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: “Tỷ lệ lấy ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản phải được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết”.

Kết quả các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội lấy ý kiến cổ đông thông qua đều đạt tỷ lệ đồng ý trên 51%. Cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO HĐQT VÀ BKS

1. Thông qua báo cáo số 10/BC-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 của HĐQT công ty về kết quả hoạt động năm 2017; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018
1	GTSXCN	Triệu đồng	28.886	33.823
2	Doanh thu	Triệu đồng	63.638	63.646
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	2.671	995
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	32.479	36.176
5	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,91	6,72
6	Cổ tức	%	6	2,5

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.961.200/1.965.900	99,76
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	4.700/1.965.900	0,24

2. Thông qua báo cáo số 11/BC-VIBECO ngày 12/5/2018 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2018, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2017	Tại thời điểm 01/01/2017
I	Tổng tài sản	Đồng	62.924.956.008	66.817.536.525
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	37.560.074.977	39.470.895.544
2	Tài sản dài hạn	Đồng	25.364.881.031	27.346.640.981
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	62.924.956.008	66.817.536.525
1	Nợ phải trả	Đồng	32.029.994.866	36.573.204.207
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	30.894.961.142	30.244.332.318

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.961.200/1.965.900	99,76
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	4.700/1.965.900	0,24

3. Thông qua báo cáo số 13/BC-VIBECO-BKS ngày 12/5/2018 của Ban kiểm soát công ty về kết quả hoạt động năm 2017 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2018

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.961.200/1.965.900	99,76
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	4.700/1.965.900	0,24

II. THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH CỦA HĐQT

1. Tờ trình số 14/TTr-VIBECO-HĐQT, ngày 12/5/2018 của HĐQT về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.

1.1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.671.262.185
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	611.202.151
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.060.060.034
5	Trích lập các quỹ	389.612.420
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	194.806.210
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	194.806.210
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.670.447.614
7	Lợi nhuận năm 2016 còn lại	383.492.091
8	Lợi nhuận chia tức 6% cho các cổ đông	1.441.710.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	612.229.705

- Thời gian trả cổ tức trong thời gian 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.

- Phương thức trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

1.2. Giao Hội đồng quản trị Công ty sử dụng có hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.945.800/1.965.900	98,98
Không tán thành	1.800/1.965.900	0,09
Không có ý kiến	18.300/1.965.900	0,93

2. Thông qua tờ trình số 15/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 của HĐQT về kế hoạch SXKD 2018, gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1. Kế hoạch SXKD năm 2018

2.1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp: 33.823 triệu đồng

2.1.2. Doanh thu : $\geq$ 63.646 triệu đồng

2.1.3. Lợi nhuận trước thuế : 995 triệu đồng

2.1.4. Nộp ngân sách : 36.176 triệu đồng

2.1.5. Thu nhập BQ người lao động: 6,720 triệu đồng/người/tháng

2.1.6. Cổ tức : 2,5%

2.2. Kế hoạch tài chính năm 2018

2.2.1. Thu trong kỳ : 84.348.957.616 đồng

2.2.2. Chi trong kỳ : 83.946.953.327 đồng

2.2.3. Tiền dư cuối kỳ : 402.004.289 đồng

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.961.200/1.965.900	99,76
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	4.700/1.965.900	0,24

3. Thông qua tờ trình số 16/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

3.1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban BKS : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

3.2. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2018.

3.3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.959.700/1.965.900	99,68
Không tán thành	1.800/1.965.900	0,09
Không có ý kiến	4.400/1.965.900	0,23

4. Thông qua tờ trình số 17/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 12/5/2018 của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết	CP BQ/Tổng số CP	Tỷ lệ %
Tán thành	1.959.700/1.965.900	99,68
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	6.200/1.965.900	0,32

Việc kiểm phiếu kết thúc vào 18h30' cùng ngày, toàn bộ phiếu lấy ý kiến cổ đông được lưu giữ tại phòng Tài chính kế toán công ty. Các thành viên ban kiểm phiếu nhất trí 100% các nội dung trên, không ai có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Biên bản kiểm phiếu lập thành 02 bản, gồm 4 trang có giá trị như nhau./.

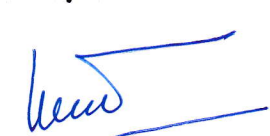
THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Đình Quý



Trần Thị Mùi



Nguyễn Công Khanh